Tập 6 — Vị Tỳ-Khơu Mắt Mù

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Chuyện kể rằng, tại kinh thành Sāvatthi có ông Mahāsuvaṇṇa là một bậc phú hào, gia tài, của cải không biết để đâu cho hết nhơng lại hiếm muộn con cái. Một hôm, nhân đi tắm về, bên vệ đơờng, trông thấy một cây đại thụ, cành nhánh sum suê, ông tự nghĩ: "Nơi xanh tốt, um tùm, mát mẻ nhơ thế này, chắc phải có một vị thần linh nhiều oai lực trấn ngự!" Ông phú hộ bèn thuê ngơời dọn dẹp sạch sẽ quanh gốc cây, cho trải một lớp cát trắng bên trong rồi xây một tơờng rào bảo vệ. Xong, ông trang trí thêm cờ ngũ sắc, thắp đèn sáng, sắm sanh một mâm lễ vật, dâng lên thọ thần, khấn vái, cầu nguyện rằng: " Xin ngài hãy ban cho tôi một mụn con, trai hay gái cũng đơợc, tôi sẽ tạ ơn lễ vật hậu hỹ, cúng tế hằng kỳ!" Quả là có "thần linh cảm ứng" thật, vì không bao lâu, vợ ông phú hộ thọ thai. Mừng quá, ông không tiếc tiền của mua thuốc thang cho bà bảo dơỡng thai nhi. Gần mơời tháng sau, bà sinh hạ một cậu con trai. Ông Mahāsuvaṇṇa tự nghĩ: " Nhờ ta chăm sóc, bảo hộ cây đại thụ, thần linh cảm kích mới cho ta đứa con cầu tự - vậy ta đặt tên nó là Pāla(1). Thời gian sau, bà lại sinh thêm cho ông một quý tử nữa. Thế là đứa (1) Nghĩa là bảo vệ, hộ trì, che chở.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 51

con đầu, ông đặt tên là Mahāpāla (Đại Hộ), đứa con sau đơợc đặt tên là Cullapāla (Tiểu Hộ). Khi hai trẻ lớn khôn, ông bà Mahāsuvaṇṇa lựa chọn nơi xứng đáng để lập gia thất cho hai ngơời nhơng họ chơa chịu. Tuy nhiên, trơớc khi mất, hai ông bà phân chia gia sản đồng đều cho cả hai để làm ăn sinh sống. Và họ đã chăm chỉ làm ăn, tài sản càng ngày càng tăng thịnh, tỏ ra xứng đáng con dòng cháu giống kế thế sự nghiệp của cha ông. Hôm nọ, khi đức Phật an cơ ở Kỳ Viên – thì hằng ngày, cận sự hai hàng thơờng hay đến tịnh xá để cúng dơờng và nghe pháp. Hôm nọ, trơởng giả Mahāpāla trông thấy từng đoàn, từng đoàn ngơời nam nữ, già trẻ tay cầm vật dụng nhơ trầm hoa, dầu đèn đủ loại tấp nập, đi chung một đơờng, chẳng rõ họ đi đâu - bèn hỏi: - Quý vị đi đâu mà trông có vẻ vui tơơi vậy? - Chúng tôi đến Kỳ Viên tịnh xá. - Để làm gì vậy? Một ngơời nói: - Rõ khổ! Hóa ra ông không biết một đức Chánh Đẳng Giác đã ra đời rồi sao? - Quanh năm buôn bán làm ăn, tôi có biết gì đâu! - Vậy thì hãy cùng đi, ông bạn. Hãy đến đấy để cúng dơờng và nghe đức Phật thuyết giảng. - Vâng! Thế thì hãy cho tôi đi theo với! Thời pháp hôm ấy, đức Phật thuyết tuần tự từ bố thí, trì giới, nhân quả các cảnh trời, sự cám dỗ của ngũ trần cùng phơớc báu cao thơợng của bậc xuất gia. Nghe xong, Mahāpāla tự nghĩ: "Khi nhắm mắt lìa bỏ cõi đời này để đến một thế giới nào đó thì vợ con đều chẳng thể đi theo mình; nhà cửa, tài sản, ruộng vơờn đều phải bỏ lại; thậm chí cái xác thân này cũng không thể làm bạn đồng hành đơợc nữa. Vậy thì có ích chi cái kiếp sống này cùng với cái gánh nặng gia đình mà ai cũng phải còng lơng mang 52 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

vác? Nhơ thời pháp mà ta vừa nghe thì đời sống xuất gia nhẹ nhàng và khoảng khoát nhơ mây trời..." Khi mọi ngơời lần lơợt ra về hết, trơởng giả Mahāpāla đến quỳ bên chân Phật và xin xuất gia. Đức Phật hỏi: - Ông còn cha mẹ, vợ con, anh em gì không? -

Chỉ còn một ngợời em ruột, bạch đức Thế Tôn. - Vậy thì hãy báo cho ngợời em biết trợớc khi xuất gia, này Mahāpāla! Vâng lời đức Phật, về nhà trợởng giả Mahāpāla nới chuyện với Cullapāla: - Này em! Tất cả tài sản của nổi, của chìm, vật có tri giác và vật không có tri giác... nghĩa là toàn bộ châu báu, nhà cửa, ruộng vợờn, tôi tớ súc vật... từ rày về sau, anh giao hết cho em đợợc trọn quyền làm chủ. - Tại sao lại nói chuyện kỳ lạ nhợ vậy? - Không kỳ lạ gì đâu. Em hãy cố gắng mà kế nghiệp tổ tiên. - Thế còn anh thì sao? - Anh sẽ xuất gia với đức Thế Tôn. Trợởng giả Cullapāla không chịu, cố gắng dùng tình cảm để thuyết phục: - Từ lâu, anh chính là cha, là mẹ của em. Thân mẫu mất, với tình thợơng, anh đã thay thế mẹ cho em nợơng tựa. Thân phụ mất, với sự đùm bọc, anh đã thay thế cha che chở cho em. Nếu anh bỏ nhà ra đi thì có khác nào em lại mất cha, mất mẹ một lợợt nữa. Anh à, anh là bậc phú gia, tiền bạc tuy không hơn ai nhợng cũng “có máu, có mặt” trong kinh thành; sao anh không ở nhà, lấy vợ, sinh con, đến chùa làm các công đức, bắt chợớc cận sự hai hàng của đức Phật cũng đợợc vậy.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 53

Thế là hai ngợời nói chuyện rất lâu. Nhợng ông anh không thuyết phục đợợc em mà ông em cũng không thuyết phục đợợc anh. Ngợời em bèn đấu dịu: - Thôi, anh xuất gia cũng đợợc; nhợng hãy lập gia đình trợớc đã, đợi đến già hãy đi có lẽ tốt hơn vậy! Trợởng giả Mahāpāla mỉm cợời: - Em nói vậy là lý sự cùn rồi. Xuất gia thì phải lựa chọn lúc còn trai tráng, thanh xuân khi sinh lực còn mạnh khoẻ mới học pháp, hành pháp đợợc. Nếu lúc tuổi già, sức yếu, đầu óc không còn minh mẫn, lý trí không còn kiểm soát đợợc cái run rẩy, cái quờ quạng của cái chân, của cái tay... thì chỉ có việc ăn hại, làm khổ mọi ngợời mà thôi. Chí anh đã quyết. Đừng lấy những lý lẽ tình thợờng của thế gian mà ràng buộc, cột trói anh nữa. Thế là trợởng giả Mahāpāla bỏ đi, quay lợng với những giợt nợớc mắt của ngợời em, sau đó, ông đợợc thọ giới tỳ- khợu, chăm chuyên học pháp và luật, tinh cần các công việc, bổn phận mà Tăng đã giao phó. Sống tại Kỳ Viên suốt năm năm, bên chân chợ vị trợởng lão, tỳ-khợu Mahāpāla đợợc thầy thợơng, bạn mến về tợ cách cũng nhợ tánh hạnh. Hôm kia, sau an cợ mùa mợa, tỳ-khợu Mahāpāla mạnh dạn lên đảnh lễ đức Phật và xin đề mục tu tập. Quán căn cơ, đức Phật giảng nói rất cặn kẽ về tứ niệm xứ và khuyên nên tinh tấn, miên mật hành trì sa-môn hạnh. Vâng lời đức Phật, Mahāpāla rủ thêm sáu mợơi ngợời bạn đồng tu, vừa mới xuất gia đợợc một vài năm, rời Kỳ Viên tịnh xá, nhắm hợớng bắc, đi mãi. Từ làng này sang làng nọ, từ rừng này sang rừng khác, đoàn sa-môn này sống đời du phợơng. Mỗi buổi sớm, họ đi khất thực quanh vùng, có gì dùng nấy, sau đó rút về nơi khuất tịch, tĩnh cợ, tu tập. Thời gian gần một năm thấm thoắt trôi đi, mặc dầu giới hạnh và thiền định của họ khá tốt nhợng vẫn chợa tìm đợợc sự an lạc cuối cùng. Họ lại ra đi. Hôm kia, cách kinh thành Sāvatthi chừng một trăm 54 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

hai mợơi do tuần, gặp một ngôi làng nhỏ gần biên giới, họ dừng chân nghỉ ngơi, sau đó đi trì bình khất thực. Dân chúng ở đây thấy một đoàn sa-môn tăng tợớng trang nghiêm, lục căn thu thúc, họ rất kính trọng nên vật thực đợợc họ cúng dợờng rất đầy đủ. Một ngợời đàn ông ra dáng một phú hộ, sau khi đặt bát, cất tiếng lễ độ hỏi: - Thợa chợ tôn giả! Chẳng hay các ngài định đi đâu vậy? Tôn giả Mahāpāla nhiều tuổi nhất, hạ

lạp lớn hơn mọi ngọời nên đọợc xem nhọ là trọởng đoàn, trả lời: - Chúng tôi đang đi tìm một nơi chốn thuận duyên để hành trì sa-môn hạnh, này thí chủ! - Thọa, một nơi chốn đọợc gọi là thuận duyên ấy, nó gồm những điều kiện nhọ thế nào, thọa tôn giả? - Thứ nhất, là nơi vắng vẻ, yên tĩnh, không quá gần xóm làng mà cũng không quá xa xóm làng. Thứ hai, nơi ấy có thể có hang động, các tàn cây lớn rộng, có thể làm thêm một số mái che bằng tre lá để có chỗ đỡ mọa, tránh nắng. Thứ ba, là dân chúng quanh vùng có tâm biết bố thí, cúng dọờng để việc trì bình nuôi mạng không quá khó khăn. Chỉ cần có đủ ba điều kiện ấy thì đọợc xem nhọ là thuận duyên rồi, này thí chủ! Ngọời đàn ông quỳ xuống, sụp lạy rồi nói: - Vậy thì xin thỉnh chọ tôn giả ở đây với chúng con, là bóng mát nọơng nhờ cho chúng con. Ba điều kiện ấy, ở nơi này, xem ra là khá thuận lợi. Tôn giả Mahāpāla sau khi hội ý với chọ tăng, gật đầuọng thuận, rồi nói: - Cũng sắp đến kỳ an cọ mùa mọa. Nói cách khác, chọ tăng sẽ trú mọa ở đây ba tháng, không rõ thí chủ có biết bổn phận của mình lúc mời thỉnh chăng? - Thọa, biết khá rõ! Vì con thọ̀ờng hay lên xuống, buôn bán làm ăn ở Sāvatthi, rất nhiều bạn bè, bằng hữu của con đã là đệ tử của đức Tôn Sọ. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 55

- Tốt! Tôn giả Mahāpāla mỉm cọời – Đây lại thêm một yếu tố thuận duyên nữa vậy. Nơi này có một ngôi rừng sầm uất, có nhiều hang động thiên nhiên, có hồ, có suối rất mát mẻ, thuận lợi cho môi trọờng sống. Càng vi diệu hơn nữa, ngọời đàn ông phú hộ đã vận động mọi ngọời trong làng, hùn góp công đức - nên chỉ non nửa tháng sau thì nơi đây đã có môt ngôi tịnh xá – thay cho giảng đọờng làm nơi họp tăng, cũng là chỗ hành thiền tập thể - tuy chỉ tranh tre nứa lá nhọng trông khá khang trang, tọơm tất, rộng thoáng. Lại còn hàng chục cốc lá lác đác quanh sọờn núi, bờ khe để chọ tăng có chỗ tránh mọa, đụt nắng, hành trì chỉ quán. Ngoài ra, việc trang trí nội thất nhọ ngoạ cụ, tọa cụ, chum vại, dầu đèn, thảm lót nhà, thảm chùi chân... đâu đâu cũng chu đáo. Những công trình phụ nhọ nhà vệ sinh, hầm đốt rác, nhà tắm có mái che... cũng đọợc dân làng quan tâm đào đắp, ráp dựng trong khả năng của mình. Khi các công trình lớn nhỏ hoàn tất, bà con dân làng với sự dẫn dắt của ông phú hộ, làm một cuộc lễ để dâng cúng tất thảy đến chọ tăng. Họ tạo thuận duyên đến nỗi, chọ tăng không cần phải làm bất cứ việc gì, chỉ có việc ôm bát đi trì bình, thời gian còn lại chỉ để dành cho sự tu tập. Chọa thôi, mới ở yên đọợc một hôm thì một vị thầy thuốc giỏi tìm đến, nói là do ông phú hộ cắt cử đến để khám, bốc thuốc chữa trị tất cả bệnh cho chọ tăng. Thấy không ai bệnh gì, ông thầy thuốc xin để lại tại tịnh xá một số thuốc cảm mạo thông thọ̀ờng, nóng sốt, đau bụng, táo bón, tháo dạ, ngăn độc trùng nhọ rắn, rít, bò cạp... để đề phòng. Khi đi, ông hẹn là cứ khoảng nửa tuần trăng ông sẽ ghé lại một lần, hãy cho ông đọợc chăm sóc sức khoẻ cho chọ tăng, đấy là một hạnh phúc. Cảm kích trọớc tấm lòng của ông phú hộ và dân làng, tôn giả Mahāpāla họp chọ tăng ở tịnh xá, nói rằng:

56 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Tình hình này xem ra có một tốt, một xấu. Một tốt, là vì ân nghĩa này sẽ giúp ta tu tập tốt, sẽ hoàn thành cứu cánh sa-môn hạnh. Một xấu, cũng vì ân nghĩa này, nếu ta không chịu tu tập thì chắc chắn sẽ đi địa ngục. Chọ vị hiền hữu nghĩ sao? Ai cũng gật đầu nói là đúng rồi, và nên tu tập tốt để đáp trả ân nghĩa. Tôn giả Mahāpāla nói tiếp: - Đầu con

trăng này chúng ta lại vào mùa an cọ rồi. Vậy, ngoài một số pháp hạnh đầu-đà mà chọ hiền hữu đã thọ trì, có ai muốn phát nguyện thêm một pháp nào nữa chăng? Có ngọời đáp: - Mỗi ngọời với các pháp đầu- đà đã thọ trì, ai cũng cảm giác là chọa trọn vẹn, còn khuyết thủng chỗ này hay chỗ khác, đâu dám phát nguyện thêm, thọa pháp huynh. - Thấy đọợc vậy là tốt. Còn riêng tôi sẽ phát nguyện thêm pháp đầu-đà thứ mọời ba – là ngăn oai nghi nằm! Cầu chúc chọ hiền hữu hoàn thành sa-môn hạnh ngay trong mùa an cọ này. Mọi ngọời cất tiếng tán thán “sādhu, sādhu – lành thay”. Tôn giả Mahāpāla sách tấn thêm: - Sinh tử là việc lớn, chúng ta đừng buông lung, giải đãi nữa. Các cảnh của bốn đọờng ác sẽ hiện ra. Mà các cảnh giới cao sáng, thanh lọơng nó cũng hiện ra. Tùy theo tác ý, tọ tọởng, sự hành trì, cái tâm dể duôi hay tinh cần của mỗi ngọời. Hãy cố gắng lên, các bạn! Để khỏi hổ thẹn với ân nhân, thí chủ! Thế rồi, sau cuộc lễ vào hạ, chọ tăng đọc tụng, ôn tập một số giới bổn đã đọợc ban hành, mỗi ngọời rút về liêu cốc, hang động riêng lẻ để tu tập. Cứ mỗi nửa tháng, họ gặp nhau tại tịnh xá chung để sám hối, làm lễ uposatha, bàn một một vài việc tăng... Cuộc sống bình lặng và thanh bình nhọ thế trôi qua. Ai cũng có thiền chứng, ai cũng tinh thục trong Minh Đức Triều Tâm Ảnh 57

nội quán. Riêng tôn giả Mahāpāla vì tinh cần quá mức mà cũng vì cả tháng ngồi thiền, ngăn oai nghi nằm, không ngủ nên đôi mắt rất xốn xang, nọớc mắt chảy hoài, nhức buốt vô cùng. Tuy vậy, ông vẫn không bỏ cuộc, vẫn đi bát, vẫn hành thiền chăm chuyên cần mẫn. Hôm nọ, sáng sớm, chọ tăng tụ hội ở tịnh xá trọớc giờ đi bát, thấy vắng mặt tôn giả Mahāpāla, có ngọời tìm đến cốc: - Thọa pháp huynh, đã đến thời đi khất thực. Bên trong có tiếng vọng ra: - Vâng, vâng, tôi sẽ đi ngay! Khi xuống đến tận nơi, ai cũng thấy đôi mắt của tôn giả Mahāpāla đỏ hoe, nọớc rỉ ra ràn rụa , bèn hỏi – thì đọợc đáp: - Không sao đâu! Tôi chỉ đau mắt chút đỉnh. Sau khi đi khất thực quanh làng trở về, chọ tăng báo chuyện đau mắt của vị tọởng đoàn đến gia đình phú hộ nên buổi chiều, ngọời nhà của vị y sĩ tìm đến trao cho một loại thuốc rồi chỉ dẫn cách dùng. Đây là một loại thuốc nọớc rất công hiệu, chỉ cần rỏ ít giọt vào mũi(1), nằm yên một lát cho thuốc thấm, ngày vài lần là hết đỏ mắt, hết nhức mắt ngay. Nhận thuốc quý, nhọng tôn giả Mahāpāla chần chừ, do dự. Nếu muốn rỏ thuốc vào mũi có hiệu quả là phải nằm xuống, mà nằm xuống là phá vỡ “pháp đầu-đà ngăn oai nghi nằm” đã thọ trì. Nghĩ vậy, tôn giả Mahāpāla tự nói với mình: “Ta không thể phá bỏ pháp hạnh đầu-đà đã phát nguyện!” Nên tôn giả không nằm, cứ ngồi nghiêng đầu lui sau một chút mà rỏ thuốc vào mũi. Hôm sau, lúc đi bát, tôn giả gặp vị y sĩ, ông ta hỏi: - Thuốc của tôi gởi, tôn giả đã dùng chọa mà trông đôi mắt vẫn còn đỏ hoe vậy? - Tôi đã dùng rồi, thí chủ!

(1) Chỗ nào cĩng nói rỏ vào mũi, không phải vào mắt?!

58 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Vị y sĩ tự nghĩ: “Lạ chọa! Thuốc rỏ mắt của mình là một thần dọợc nổi tiếng xọa nay, mà tại sao bây giờ không công hiệu kìa!” Bèn hỏi: - Thế khi rỏ thuốc, tôn giả ngồi hay nằm? Hỏi ba lần, thấy vị tôn giả vẫn làm thinh, không đáp, vị y sĩ lại nghĩ: “ Đọợc rồi! Mình sẽ đến tận nơi quan sát là biết liền”. Buổi chiều vị y sĩ tìm đến cốc của tôn giả khi ngài đang đi kinh hành ngoài trời. Đọa mắt nhìn quanh bên trong, vị y sĩ thấy trống

trơn, chỉ có môt tấm nệm cỏ vừa vặn chỗ ngồi, không hề thấy giợờng nằm ở đâu cả. Biết chuyện gì đã xảy ra, vị y sĩ gặp tôn giả, cất giọng khẩn cầu, tha thiết: - Tôn giả ơi! Đừng làm nhợ thế, không nên đâu! Hãy thợơng lấy cái thân mình một chút, tôn giả! Cái thân nó gánh cái tâm đấy! Có sức khoẻ khang kiện, đôi mắt có sáng thì việc hành đạo mới tốt, mới dễ dàng đợợc! Hãy nằm xuống khi rỏ thuốc, lúc ấy thuốc mới ngấm vào bên trong đợợc, tôn giả! Tôi van xin ngài đấy! - Thôi đợợc rồi, cảm ơn thí chủ! Để tôi suy nghĩ lại xem! Nói thì nói thế, nhợng vị tôn giả này lại tự phản vấn: " Này, hiền hữu Pāla ơi! Hiền hữu hãy nói cho ta biết, đôi nhục nhãn này so với pháp hạnh đã phát nguyện, cái nào quý trọng hơn?" Và rồi, vị tôn giả lại tự nói với mình: "Trong mù mịt trầm luân sinh tử, trải qua vô số kiếp giạt trôi vô định trong biển luân hồi, hiền hữu có khác nào ở trong cảnh đui mù tăm tối? Trải qua thời gian ấy, biết bao nhiêu là đức Chánh Đẳng Giác đã ra đời? Biết bao nhiêu là pháp và luật của chợ vị - hiền hữu có thấy, dù chỉ chút ít? Rõ là hiền hữu có mắt mà cũng nhợ đui mù mà! Bây giờ, với nhân duyên thù thắng, hiền hữu gặp đợợc giáo pháp của Phật, nguyện hành trì theo con đợờng ấy; và khi đã phát nguyện rồi, chẳng lẽ nào hiền hữu lại thối thất, ngã lòng? Nếu đôi mắt này có tối tăm vĩnh viễn, nhợng lại có đợợc tuệ nhãn, thấy đợợc Minh Đức Triều Tâm Ảnh 59

pháp vô thợờng, vô ngã để giác ngộ, giải thoát – há không là sự đánh đổi quá nhiều lợi lạc hay sao? Vậy, dù mắt có bị mù, hiền hữu cũng không nên bỏ pháp". Nghĩ thế xong, nhợ đã quyết định, tôn giả mỉm cợời, tự ngâm lên một bài kệ để nhắc nhở mình: "- Mắt đui thì cứ mặc Thân tàn cũng vậy thôi Chí ta giờ đã quyết Pháp hạnh chẳng buông lơi Giữ tâm, không giữ mắt Thà chết, ngồi không nằm Tinh cần tu niệm xứ Minh sát, tuệ nhợ chân!" Hôm sau, tôn giả vẫn ngồi nhợ thế để rỏ thuốc vào mũi rồi ôm bát đi vào làng. Vị thầy thuốc có tâm, đã đứng chờ đâu đó sẵn, thoáng nhìn rồi cất tiếng hỏi: - Lại thế nữa rồi! Tôn giả vẫn ngồi mà rỏ thuốc ợ? - Đúng vậy, thí chủ! - Nhợ thế thì cứ vẫn đau nhức? - Đúng vậy, thí chủ! Vị y sĩ cất tiếng than: - Thôi rồi, vậy là nghề thầy thuốc có tiếng thơm của tôi từ nay đổ sông, đổ biển. Thiên hạ sẽ nói rằng, thuốc chữa mắt của tôi từ nay không còn tác dụng. Vậy, nếu còn thợơng tôi, thì nếu có ai hỏi, xin quý ngài nói rằng, tôi chợa từng cho thuốc và ngài cũng chợa từng rỏ thuốc. Chúng ta chợa từng quen biết nhau. Tôi không có cách nào khác hơn. - Xin thí chủ yên tâm. Tôi sẽ im lặng và tôi sẽ không nói gì hết. Vị thầy thuốc với sắc mặt buồn bã, quầy quả bỏ đi. Buổi tối, trợớc giờ hành thiền, tôn giả lại đọc kệ sách tấn mình: "- Thầy thuốc bỏ đi rồi 60 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Diêm chúa chẳng chê mồi Mắt vô phợơng cứu chữa Sao còn dám dể duôi!" Từ đấy, tôn giả tinh cần không mỏi mệt, không còn để ý cái đau, cái nhức của đôi mắt nữa. Mọi thấy biết, quan sát cảm giác, tri giác, tâm hành và nhận thức mỗi ngày thêm tinh tế, sắc bén. Thỉnh thoảng, ngài đi sâu vào thiền, an trú lạc định, chấm dứt tất thảy cảm giác đau để nghỉ ngơi, tịnh dợỡng. Tuy nhiên, đến tháng thứ hai thì ngài thấy đôi mắt mình đã tối đen nhợ mực. Sáng sớm, khi chợ sợ ở ngoài cất tiếng hỏi: - Thợa, đã đến giờ khất thực. Bên trong đáp: - Chợ hiền hữu hãy đi đi! - Còn pháp huynh thì sao? - Mắt tôi không thấy gì nữa rồi! Sau khi biết rõ sự thật, ai cũng đau lòng và thợơng xót. Ai cũng hứa đi hai bát để chu cấp vật thực hằng ngày. Gia đình ông phú hộ và cả dân làng, ai

cũng khởi tâm chăm lo chu đáo cho vị tôn giả mắt mù của mình không thiếu thốn thứ gì. Thỉnh thoảng, tôn giả Mahāpāla vẫn nhắc nhở mọi ngọời đừng buông lơi đề mục, bất cứ ngày hay đêm. Nhờ dân làng hộ độ chu đáo, nhờ tinh cần, nhờ không giải đãi nên qua tháng thứ ba, tôn giả Mahāpāla đắc quả A-la-hán luôn với tuệ phân tích. Sáu mọơi vị tỳ-khọu đồng đạo, lần lọợt trọớc sau đều cùng tâm chứng và quả chứng. Chọ vị thánh nhân biết tâm của nhau là ai cũng đã thành đạt cứu cánh của sa-môn hạnh. Sau lễ ra hạ, chọ vị đều muốn về Kỳ Viên đảnh lễ đức Đạo Sọ. Tôn giả Mahāpāla khuyên mọi ngọời hãy lên đọ̀ờng, còn ngài có thể tự lo liệu đọợc. - Hãy đi cùng chúng tôi, thọa pháp huynh!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 61

- Không! Tôn giả lắc đầu – Tôi nay yếu đuối, mù loà, đọ̀ờng sá thì xa xôi, gian trở. Tôi mà đi thì vọớng bận mọi ngọời, tôi không làm thế đọợc. Hãy cho tôi gởi lời đảnh lễ đức Đạo Sọ, và nói rằng, chúng đệ tử nhờ hồng ân của ngài mà đã làm xong những việc cần phải làm! Thấy họ thành tâm, khẩn thiết quá, tôn giả nói tiếp: - Thôi, thế này vậy. Tôi có ngọời em, trọởng giả Cullapāla, chắc chọ hiền hữu đã biết. Hãy kể rõ tình trạng của tôi hiện nay cho em tôi biết, và nó sẽ tìm cách dẫn tôi về! Chẳng biết sao hơn, họ đành chào từ giã. Ông phú hộ và cả dân làng đều bịn rịn lúc tiễn đọa. Và họ biết, họ không thể níu kéo những cánh chim trời. Ròng rã mấy tháng, đoàn sa-môn mới về đến Kỳ Viên. Sau khi đảnh lễ đức Thế Tôn, họ kể về tình trạng mù mắt của tôn giả Mahāpāla với tâm bi cảm. Đức Phật nói: - Cái gì xảy ra cũng có nhân, có duyên của nó. Khi phải thời, Nhọ Lai sẽ giảng giải trọớc đại chúng. Về phần trọởng giả Cullapāla, sau khi biết chuyện, ông rất đau xót. Suy nghĩ, bàn tính kỹ càng, ông trọởng giả gởi một đứa cháu trai trong họ tộc, tên là Tế Hộ, nhờ chọ tôn giả cho học kinh luật rồi xuất gia sa-di. Suốt nửa tháng đọợc chọ tôn giả tận tình kềm cặp, họớng dẫn - sa-di Tế Hộ đã biết cách đi đứng, ngồi nằm, biết cách mặc y, mang bát, biết cách đi trì bình khất thực. Rồi họ chỉ đọ̀ờng cho sa-di Tế Hộ đến ngôi làng biên giới để đón tôn giả Mahāpāla trở về. Trong lúc chờ đợi, trọởng giả Cullapāla chu đáo kiếm tìm một mảnh đất không xa nhà quá mà cũng không xa Kỳ Viên tịnh xá, kiến tạo một tịnh thất giản dị, với ý nghĩ: “ Nếu anh ta vào sống ở tịnh xá thì sẽ phiền luỵ đến nhiều ngọời. Vậy nên, ở chỗ này là phải lẽ, ta sẽ cho ngọời kề cận

62 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

hộ độ chu đáo; khi cần, anh ta có thể nhờ ngọời dẫn đến Kỳ Viên để đảnh lễ đức Thế Tôn!” Kể chuyện về Tế Hộ. Đến nơi, sau khi cậu cháu nhận biết đọợc nhau, vị sa-di ở lại nửa tháng, chăm lo quán xuyến mọi việc trong ngoài, đi bát trong làng, hết lòng phụng dọỡng ngọời cậu mắt mù. Hôm kia, thấy tiết trời có vẻ tạnh ráo, mát mẻ, quang đãng, Tế Hộ thọa: - Cậu Cullapāla ở nhà, sốt ruột, mong đợi sọ cậu lắm! Vậy, ngày mai, cháu sẽ dẫn sọ cậu lên đọ̀ờng về quê. Tôn giả Mahāpāla im lặng, gật đầu nhẹ. Thế là sau khi chào từ giã dân làng, Tế Hộ vai mang y bát, tay cầm đầu gậy, dẫn tôn giả Mahāpāla cầm gốc gậy theo sau. Cứ mỗi sáng sớm, thấy đúng giờ, sa-di Tế Hộ đi bát trong vùng, mang về, sớt một nửa vào bát cho sọ cậu, còn một nửa mình thọ dụng. Trời chiều tối thì họ tìm một chỗ có mái che, hang động hay tàn cây nào đó để qua đêm.

Ngày lại ngày qua đi nhoị thế, hai cậu cháu chậm rãi lên đoịờng, không có sự cố gì xảy ra. Hôm kia, đến một ngôi làng có tên là Kaṭṭhanagara, họ dừng chân nghỉ ngơi... Bất chợt giọng hát xuân tình của một sơn nữ từ đâu đó vẳng lại. Sa-di Tế Hộ ngây ngoịời ra, tay rời đầu gậy hồi nào không biết. Mê mẩn tâm thần, sa-di Tế Hộ cất giọng run run: “Soị cậu đợi cháu một lát, cháu trở lại ngay”. Nói thế xong, Tế Hộ nhắm hoớng chạy đến chỗ cô sơn nữ. Lát sau, tiếng hát chấm dứt. Không biết họ đã làm gì với nhau. Tôn giả Mahāpāla suy nghĩ: “Ta vừa nghe tiếng hát luyến láy, véo von, lả lơi nhoị gọi tình, rõ ràng là của một cô con gái nào đó tuổi đang còn xuân trẻ. Tại sao khi Tế Hộ bỏ đi một lát thì âm thanh kia lại ngoịng lặng một cách khả nghi nhoị thế?” Chợt nghĩ đến lời đức Phật dạy: “Này các tỳ- khoịu! Nhoị Lai biết chắc, là trên thế gian này, không có âm thanh nào có năng lực chiếm đoạt trái tim của ngoịời nam Minh Đức Triều Tâm Ảnh 63

bằng âm thanh của ngoịời nữ”(1). Thế là Tôn giả đoán chắc, ông sa-di đã phá giới rồi! Ngay lúc ấy, cái gốc gậy đoịa đến tay tôn giả rồi một tiếng nói thoảng bên tai: - Soị cậu, bây giờ chúng ta lên đoịờng thôi! Tôn giả không nắm gậy, nghiêm sắc mặt: - Nãy giờ ông đi đâu? - Cháu... cháu đi một chốc thôi mà! - Mắt ta đui nhoịng tâm ta sáng! Ông đang mặc y mà vừa làm điều xấu xa, hoen ố, không thể giấu ta đoịợc đâu! - Cháu... cháu... - Không cậu không cháu gì nữa hết. Con ngoịời ông đã dơ uế. Ta không nắm gậy của một kẻ dơ uế nhoị ngoịơi! Sa-di Tế Hộ cũng là kẻ không quen nói dối, và ông ta cũng không hề biện bác gì cho mình, lặng lẽ cởi y, chỉ quàng sơ trên mình một tấm vải rồi nói: - Cậu trách cháu đúng, nhoịng chỉ đúng một nửa. Cháu đâu có muốn xuất gia, vì thoịơng cậu nên cháu mới xuất gia. Xuất gia để có tăng toớng chỉ để dẫn cậu về quê mà thôi. Bây giờ cháu đã xả y rồi đó, cậu nên để cháu dẫn đi! - Không, không bao giờ ta đi cùng ngoịơi nữa. Cứ để mặc ta. Tế Hộ năn nỉ: - Còn nhiều khoảng rừng lắm thú dữ và phi nhơn, soị cậu lại mù loà, nguy hiểm lắm! - Đừng lo cho ta. Ta sẽ lần mò từng boớc một. Phi nhơn và thú dữ có thể xé xác ta, nhoịng cái tâm phạm hạnh của ta thì chúng làm gì đoịợc! Nói thế xong, xúc động chánh pháp, tôn giả lại đọc lên liên tiếp hai bài kệ: (1) Aṅguttara Nikāya I: “Nāhaṃ bhikkhave aññaṃ ekasaddampi samanupassāmi yo evaṃ purisassa cittaṃ pariyādāya tiṭṭhati yathayidaṃ bhikkhave ithīsaddoti”.

64 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

“- Dẫu đoịờng xa nguy hiểm Tối tăm, đôi mắt mù Thà thân này nằm xuống Không đi cùng ngoịời ngu! Dẫu đoịờng xa nguy hiểm Tối tăm, đôi mắt mù Thà thân này chết gục Không đi cùng ngoịời ngu!”(1) Nghe qua hai bài kệ, Tế Hộ vô cùng hoảng sợ, hối hận vô cùng, cất tiếng than dài: “ Ôi! Vì đam mê nhục dục, vì bị quyến rũ nhất thời, trong cái tâm trong sáng của cậu ta, ta là kẻ xấu xa đê tiện đến nhoị thế oị? Ta là ngoịời ngu oị?(2)” Tế Hộ ôm mặt, khóc ròng rã rồi bỏ chạy mất dạng. Trong lúc ấy, tại cung trời Đao Lợi, Đế Thích thiên chủ thấy bảo tọa của mình nóng ran lên, ông tự nhủ: “A! Có kẻ nào doịới trần thế có dã tâm truất phế ngôi vị thiên chủ để chiếm ngai vàng của ta đây!(3) ” Nghĩ thế xong, Đế Thích dùng thiên nhãn rà soát nhân gian, và câu chuyện của hai cậu cháu tôn giả Mahāpāla hiện ra trong võng loịới của ông. “Ồ, ta phải giúp đỡ vị sa-môn phạm hạnh nầy - Đế Thích nghĩ tiếp - Nếu không, cái đầu của ta sẽ nứt bể thành bảy mảnh đấy!”

(1) Pāḷi: Handāhaṃ hatacakkhusmi, kantāraddhānamāgato, sayamāno na gacchāmi, natthi bāle sahāyatā. Handānaṃ hatacakkhusmi, kantāraddhānamāgato, marissāmi no gamissāmi, natthi bāle sahāyatā. (2) Ngοời "ngu" theo thuật ngữ kinh điển, khác nghĩ với tính từ ngu bây giờ. Phàm cái gì tốt đẹp, lành, hiền thiện đοợc gọi là ngοời trí - ngοợc lại các đức tính ấy gọi là ngοời ngu! (3) Ý nói cái tâm giữ gìn phạm hạnh của vị đại đức Mahāpāla vοợt trội phοớc báu của Đế Thích thiên chủ. Dĩ nhiên, đúng là vậy rồi; nhοng ngay chính quả vị thiên chủ cao quý kia, đối với một bậc vô lậu – thì nó chẳng khác gì đống phân, hầm bệnh!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 65

Thế rồi, giả dạng một thοờng nhân, Đế Thích hiện xuống ngay bên cạnh, dẫm mạnh bοớc chân trên đất nghe thành tiếng. Tôn giả Mahāpāla hỏi: - Ai đấy? - Tôi, tôi đây! Chỉ là một khách lữ hành. - Ra là một thiện nam. Vậy ông đi đâu đó? - Tôi trên đοờng về kinh thành Sāvatthi. - Vậy thì ông bạn cứ đi đi. Chúc đοờng xa mạnh giỏi. - Cảm ơn! Thế tôn giả đi về đâu? - Ta cũng đến nơi đó, ông bạn! - Thế thì hay quá, chúng ta cùng chung đοờng. Ngài hãy đi cùng tôi cho vui. - Mắt ta bị mù. Ta sẽ gây nhiều khó chịu, phiền phức cho ông bạn lắm, không nên đâu. - Không sao mà! Tôi cũng là kẻ nhàn hạ, thảnh thơi, chẳng có việc gì phải gấp gáp. Vả lại, ngài biết không, sống giữa cuộc đời, thỉnh thoảng cũng nên làm một vài việc lành để nοơng tựa cho mai sau! Thôi, không lý sự nữa, hãy đi cùng tôi để tôi còn bòn đοợc chút ít phοớc báu chứ! "Hóa ra là một ngοời tốt, một quý nhân rất hiểu biết, có tấm lòng lại còn có đức khiêm tốn nữa!" – Nghĩ thế xong, tôn giả đáp: - Vậy thì tốt! Ta sẽ làm phiền thiện hữu đó! Hãy cầm lấy đầu gậy của ta. Đế Thích cầm đầu gậy, dùng phép thâu ngắn đοờng, nên mới đi chοa đοợc bao lâu, kinh thành Sāvatthi đã hiện ra. Tôn giả Mahāpāla nghiêng tai lắng nghe tiếng ngοời cοời nói lao xao, tiếng xe ngựa, xe bò, tiếng rao hàng, tiếng âm nhạc vọng ra từ đền tế... ngạc nhiên, cất tiếng hỏi: - Những âm thanh này rất quen thuộc, chẳng lẽ chúng ta đã tới một thành phố?

66 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Đúng vậy, thοa tôn giả! Chúng ta đã về tới kinh thành Sāvatthi rồi đó. - Lẽ nào nhοị vậy đοợc? - Vâng, vì tôi biết một con đοờng tắt, thοa ngài sa-môn. Tôn giả Mahāpāla tự nghĩ: " Đây đúng là việc làm của một vị trời nhiều oai lực, nhοng mà ngοời ta muốn ẩn danh!" – bèn nói: - Vô cùng tri ân thiện hữu! Đế Thích dẫn Mahāpāla đến tịnh thất mà trοởng giả Cullapāla làm sẵn, vào bên trong, nắm tay dìu tôn giả ngồi xuống trên nệm cỏ rồi biến mất. Đế Thích lại biến hình thành một ngοời bạn thân của trοởng giả Cullapāla, tìm đến nhà, kêu lớn ngoài cửa: - Cullapāla ơi! Cullapāla ơi! - Chi vậy, ông bạn? - Mừng cho bạn. Thế là anh em lại đοợc trùng phùng! - Chuyện gì? - Hóa ra bạn chοa biết sao? Tôi vừa thấy ông sοị Mahāpāla đang ngồi nơi tịnh thất của bạn đó! Trοởng giả hay tin nhοị thế, tức tốc bοơn bả đi đến tịnh thất, nhοng ngạc nhiên, khi quay lại thì ông bạn kia đã biến đi đâu mất. Đến nơi, thấy tôn giả Mahāpāla gầy ốm, xanh xao, hai con mắt sâu đen mà không kềm chế đοợc cảm xúc, cứ ôm chân ông anh mà khóc ròng rã. Tôn giả Mahāpāla mỉm cοời: - Ông đã khóc xong chοa? - Em thοơng sοị anh quá! - Ngοợc lại, ta lại thοơng em còn hơn thế nữa. Mắt ta mù nhοng tâm ta

sáng, ta thấy đoợng đi lối về, còn em thì vẫn đang con mịt mù trong đêm đen sinh tử. Hãy cố gắng sống đời một cận sự hiền thiện em nhé! - Thoợa vâng! Em sẽ không làm soợ anh thất vọng đâu. - Ừ, vậy là tốt! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 67

Im lặng một lát, tôn giả Mahāpāla kể lại chuyện Tế Hộ rồi nói: - Vì lý do ấy, ta đã đuổi nó đi, em có phiền lòng không? - Không! Nó đã tỏ ra không xứng đáng. Nó phải đoợc dạy bảo nghiêm khắc hơn nữa kìa! - Cảm ơn em! Sau cuộc nói chuyện ấy, troởng giả Cullapāla thu xếp cho hai thiếu niên gia nhân đoợc xuất gia sa-di, ở bên cạnh tôn giả để chăm lo mọi sự. Ngày ngày, cả hai đi trì bình khất thực, dành một phần để dâng lên tôn giả, thì giờ còn lại, họ làm mọi việc trong ngoài nhoợ những đầy tớ trai cần mẫn nhất. Thoợng tình thân phận của cả hai, tôn giả Mahāpāla thoờng nói pháp và luật, giảng dạy nhoợng boớc sơ cơ cho họ tu tập. Lâu lâu, tôn giả nhờ họ dẫn đoờng vào Kỳ Viên tịnh xá để đảnh lễ đức Phật và vấn an sức khỏe của ngài. Sáu moợi vị A-la-hán bạn cũ, thỉnh thoảng ghé thăm, thấy tôn giả Mahāpāla có ngoời em quý báu, chăm lo cho nhoợ vậy cũng yên tâm. Hôm noọ, có một nhóm tỳ-khoợu phoợng xa đến, nghe tiếng tôn giả tu hành tinh tấn quyết đắc quả A-la-hán đến nỗi bị mù mắt nên họ dự định ghé thăm nhân vật có ý chí sắt đá ấy. Tuy nhiên, một trận moợa lớn đã tạo nên trở ngại nên họ hẹn nhau vào sáng hôm sau. Tôn giả Mahāpāla, theo lệ thoờng, do tinh tấn đã trở thành thói quên nên sáng sớm tinh soợng nào, ngài cũng đi kinh hành trên lối mòn xung quanh cốc. Tuy nhiên, ngài không biết là do trận moợa đêm qua đã làm cho những con mối cả đàn cả lũ rụng cánh đầy trên đất. Lại nữa, có những vũng noớc ngập làm cho giun ngộp thở nên chúng cũng bò loằn ngoằn lên những đám đất khô ráo. Tôn giả của chúng ta cứ vô toợ lui tới nên dẫm đạp chúng chết la liệt trên đoờng kinh hành. Những vị tỳ-khoợu phoợng xa đến nhằm lúc hai soợ sa-di choợa quét dọn kịp. Họ hỏi vị sa-di: 68 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Ai vừa đi kinh hành trên con đoờng này? - Thoợa, thầy của chúng tôi, tôn giả Mahāpāla! Họ la toáng lên: - Coi kìa! Choợ hiền giả hãy coi hành trạng của ông soợ mắt mù này? Ông ta đã giết hại không biết bao nhiêu là chúng hữu tình. Sự việc, sau đó đoợc choợ tăng phản ánh lại với đức Phật, ngài hỏi: - Các ông có thấy tận mắt ông soợ Mahāpāla giết những con mối và những con giun ấy không? - Thoợa, không thấy. - Các ông không thấy nhoợ thế nào thì "con trai" của Nhoợ Lai không thấy cũng y nhoợ thế. Các bậc lậu tận không bao giờ còn toợ tác, còn cố ý, chủ ý giết hại bất kỳ một chúng sanh nào. Ngoài ra, con trai của Nhoợ Lai còn để lại một bài học về phạm hạnh, tròn sáng, không tỳ vết nhoợ mảnh trăng trong giữa bầu trời quang rạng không mây! Hội chúng yên lặng nhoợ để thấu hiểu sự xác định của đức Tôn Soợ rằng, toợ tác (cetanā) là nghiệp, không có toợ tác không có nghiệp; lát sau có vị hỏi: - Tôn giả Mahāpāla có nhân duyên sâu dày, có căn lành vi diệu mới đắc đoợc đạo quả A-la-hán, nhoợng tại sao còn bị quả mù mắt, bạch đức Thế Tôn? - Nhân nào thì quả nấy, này choợ tỳ-khoợu! Do đại chúng tò mò không biết nghiệp quá khứ của tôn giả Mahāpāla nhoợ thế nào nên đức Phật đã vén bức màn sinh tử nhoợ sau: "- Vào một thuở xa xoợa, có một ông y sĩ du phoợng, đi khắp các nơi từ thành thị đến thôn quê để hành nghề nuôi mạng. Hôm noọ, gặp một phụ nữ đau mắt, ông hỏi: - Có phải mắt của bà chị có vấn đề phải không? - Thoợa phải! Tôi bị xốn xang, đau nhức, ngại rằng đến lúc nào đó tôi sẽ không còn thấy đoờng nữa. Minh

Đức Triều Tâm Ảnh 69

Sau khi xem xét một hồi, vị y sĩ nói: - Nếu tôi chữa trị lành mắt cho bà chị - thì vấn đề trả tiền công nhọ thế nào? Ngọời đàn bà mau mắn nói: - Ối, trời ơi! Nếu thầy mà chữa lành mắt cho tôi thì tôi tình nguyện đọa cả con gái đến làm tôi mọi cho thầy suốt đời. - Đọợc lắm! Cứ hứa thế nhé! Đừng thất hứa đó. Nói thế xong, vị y sĩ liền bào chế tức khắc một loại thuốc nọớc rỏ mắt trao cho ngọời đàn bà. Kỳ diệu làm sao, về nhà, bà chỉ cần rỏ vào mắt một lần thì mắt liền sáng, không còn xốn xang, đau nhức nữa. Bần thần, bà suy nghĩ: " Mình đã trót hứa đem cả con gái đến nhà ông ta làm tôi đòi, nhọng e rồi sẽ không tránh khỏi bị hành hạ, ngọợc đãi. Chi bằng mình kiếm lời tráo trở phủ nhận chuyện ấy là xong!" Khi vị y sĩ đến nhà thăm bệnh tình, hỏi rằng: "Mắt bà chị hôm nay ra sao?" Ngọời đàn bà đáp: "Lúc trọớc thì chỉ đau sơ sơ, nhọng khi rỏ thuốc của thầy rồi thì nó đau nhức hơn thế nữa. Thầy báo hại tôi rồi!" Vị y sĩ do biết thuốc mình bào chế là thuốc thần, lại nữa, tinh mắt quan sát thì biết ngay sự tráo trở của mụ ta, bèn nghĩ: "Ta không cần tiền công của mụ, nhọng tâm địa dối láo ấy sẽ bị trổ quả, ta sẽ làm cho đôi mắt của mụ ta đui mù luôn!" Bèn nói: "- Nếu vậy thì tôi sẽ đổi cho bà chị một loại thuốc thần diệu hơn, loại thuốc này không những mắt sáng mà còn sáng hơn mắt của ngọời bình thọ̀ng nữa". Thế rồi, ngay tại chỗ, vị ý sĩ bào chế thuốc mới và trao cho ngọời đàn bà với nụ cọời: "- Chịu khó rỏ vào mắt chỉ một lần thôi cũng phát sanh hiệu quả". Và đúng là hiệu quả thật! Sau khi ngọời đàn bà rỏ vào mắt mình loại thuốc mới ấy - thì mắt bà liền bị tối tăm vĩnh viễn. 70 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Này chọ tỳ-khọu! Vị y sĩ thuở xọa chính là Mahāpāla hiện nay đó! Cái nghiệp ác xọa làm mù mắt ngọời, nó cứ đeo đẳng, chạy đuổi mãi theo con trai của Nhọ Lai từ kiếp này sang kiếp khác, cho đến tận bây giờ. Nó không chịu buông tha đâu. Nghiệp ác luôn chạy theo ngọời làm ác giống nhọ bánh xe luôn luôn lăn theo sau lọng con bò kéo xe vậy. Rồi đức Thế Tôn kết thúc bằng bài kệ: "- Các pháp, tọ tác(1) dẫn đầu Tọ tác, chủ ý bắc cầu đọa duyên Nói, làm xấu ác, chẳng hiền Bánh xe bò kéo, khổ liền theo sau!"(2)

(1) Theo Abhidhamma thì ý (mano), thức (viññāṇa), tâm (citta)... đồng nghĩa; nhọng tôi chọn dịch là tọ tác (cetanā) – vì tọ tác mới là nghiệp. Từ trọớc đến nay, nhiều nơi bảo tác ý (manasikāra) là nghiệp; không phải vậy, tác ý mới chỉ là họớng tâm, nhọ bánh lái của chiếc thuyền. Trong 7 biến hành tâm sở (Duy Thức chỉ có 5): Xúc, tác ý, thọ, tọởng, tọ, nhất tâm, mạng căn – thì chính tọ (tọ tác-cetanā) mới quan trọng, mới tạo nghiệp; sau đó, các lộ trình tâm mới khởi theo – chúng đồng khởi. Tuy nhiên, nếu dịch là tâm hay ý đều không sai, vì ý, tâm, tọ tác - đọợc coi là tâm - và các pháp (dhammā), hai từ đầu trong câu kệ, chính là những tâm sở (theo chú giải). (2) Pháp cú I: Manopubbaṅgamā dhammā, manoseṭṭhā manomayā, manasā ce paduṭṭhena, bhāsati vā karoti vā, tato naṃ dukkhamanveti, cakkaṃ‟vā vahato padaṃ (Kinh lời vàng).

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 71

Con Ngỗng Oan Nghiệt

Suốt trong mấy ngày hôm nay, tại tịnh xá Kỳ Viên và ở trong kinh thành Sāvatthi không ngớt bàn tán xôn xao chuyện ngợời thợ ngọc, một cận sự nam lại tra tấn vị thầy của mình là trợởng lão Tissa cho đến gần chết. Nguyên do là ngợời thợ ngọc nghi ngờ trợởng lão Tissa đánh cắp viên ngọc maṇi. Ngợời ta vô cùng xót thợơng trợởng lão, và họ cũng mạt sát tên thợ ngọc tàn bạo, nhẫn tâm không hết lời. Đầu đuôi câu chuyện là nhợ sau: "- Có một gia đình thợ ngọc, là đệ tử của trợởng lão Tissa, vốn hay đặt bát cho ngài suốt mợời hai năm trợờng với tâm tịnh tín sâu xa. Cứ mỗi buổi sáng, hình bóng của trợởng lão đối với gia đình này đã trở nên thân thuộc; họ phụng dợỡng vật thực và chăm lo tứ sự cho ngài nhợ con cái đối với cha mẹ vậy. Hôm nọ, sau khi thọ nhận vật thực từ ngợời vợ của gia chủ, trợởng lão không vội đi ngay mà ghé vào nhà nghỉ chân. Ngợời thợ ngọc lúc ấy đang xắt thịt làm món ăn gì đó, thấy trợởng lão đi vào, ông vội vã đứng dậy, định rửa tay, mặc áo để nghinh tiếp. Trợởng lão xua tay: - Ông cứ làm việc tự nhiên đi. Tôi chỉ ngồi một lát.

72 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Vừa nói thế xong, thì ngoài cửa một viên quan thân tín của đức vua Pāsenadi bợớc vào, trao cho ngợời thợ ngọc một viên ngọc maṇi rồi nói: - Ông hãy mài giũa viên ngọc này cho bóng loáng, sau đó, xoi một lỗ nhỏ dùng để xâu chỉ vàng. Cẩn thận làm cho khéo đó, tội chém đầu nhợ chơi, nhớ nhé! Ông thợ ngọc thò tay nắm viên ngọc ngắm nghía, nói với viên quan thân quen: - Đẹp thật! Qua tay tôi thì phải biết! Làm gì mà doạ chém đầu hở ông bạn? Viên quan cợời xoà: - Nói giỡn vậy mà! Từ khi theo Phật đến giờ, đức vua của chúng ta anh minh và hiền thiện hơn trợớc nhiều. Khi từ giã, viên quan cận thần không quên quay lại xá chào trợởng lão Tissa trợớc khi bợớc ra cửa. Ngợời thợ ngọc do tay đang dính máu nên ông ta đặt tạm viên ngọc trên nắp hộp rồi bợớc vào nhà sau để rửa tay. Trợởng lão Tissa vừa dợm đứng dậy thì một con ngỗng từ đâu đó lao vụt tới. Do máu dính trên viên ngọc, con ngỗng nghe mùi, tợởng là cục thịt nên nó đớp và nuốt vào bụng ngay. Chuyện xảy ra nhanh quá, trợởng lão thấy mà không cản ngăn kịp. Biết tình hình nghiêm trọng, trợởng lão ngồi ngay ngắn trở lại, định tâm một lát để sẵn sàng nhận chịu cái gì xảy đến cho mình. Ngợời thợ ngọc trở ra, không trông thấy viên ngọc trên nắp hộp nữa nên lớn tiếng hỏi mọi ngợời trong gia đình: - Có ai lấy viên ngọc không? Ngợời vợ, con cái và đám gia nhân chạy ra, ai cũng trả lời là không lấy và cũng không biết.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 73

Sau khi cật vấn ngợời này, ngợời kia một hồi, biết rõ họ chợa hề thấy viên ngọc, huống nữa là lấy cắp nên ông ra sau nói nhỏ vào tai bà vợ: - Vậy chẳng có ai lấy. Ngợời khả nghi nhất chính là trợởng lão của chúng ta, phải không? Ngợời vợ sợ hãi nói: - Không đâu! Chắc chắn là không phải đâu. Suốt mợời mấy năm trợờng, chúng ta hộ độ cho trợởng lão, chúng ta chợa hề thấy ngài phạm một lỗi nhỏ về giới luật cũng nhợ đức hạnh. Ngài sống thiểu dục, tri túc, chợa bao giờ gợi ý tà mạng ham muốn một vật gì! - Ta cũng biết vậy, nhợng ta phải hỏi cho ra lẽ! Ngợời thợ bợớc ra, đến trợớc mặt trợởng lão, nói: - Bạch trợởng lão! Viên ngọc hồi nãy con để trên nắp chiếc hộp này, ngài có thấy phải không? - Đúng vậy, ta có thấy, này ông thiện nam! - Bây giờ con

không thấy nó ở đấy nữa, vậy ngài đã lấy cất đi phải không? - Không, ta không có lấy cất, này ông thiện nam! Ngươi thợ bắt đầu nóng, lên giọng: - Bạch trưởng lão! Rõ ràng ở đây không có ai khác, ngoài con, ngài và viên ngọc. Vậy, ngoài ngài ra thì ai vào đây mà lấy viên ngọc? Xin ngài hãy hoàn trả lại cho! Trưởng lão Tissa biết là ngươi thợ ngọc nói đúng, nhưng ngài không thể vì bảo vệ mình mà chỉ ra thủ phạm là con ngỗng đươc. Nói ra thì khác gì mình giết nó. Trưởng lão nghĩ thầm trong tâm thêm nữa rằng: "Đức Chánh Đẳng Giác của chúng ta đã bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp hành ba-la-mật bậc hạ, bậc trung và bậc thượng. Biết bao nhiêu kiếp ngài đã xả thân, lóc da, xẻ thịt, đôi khi hy sinh cả mạng sống để cứu độ chúng sanh... Còn ta thì sao nào? Một chút nhận chịu sự oan khuất này mà cũng không vượt qua đươc hay sao?" 74 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Nghĩ thế xong, trưởng lão Tissa ôn tồn nói: - Một cận sự nam nữ xứng đáng sống trong giáo pháp của đức Thế Tôn, họ không có sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ... huống hồ gì ta là một vị tỳ-khưu, này hỡi ông thiện nam! Ta không nói dối đâu. Ta không hề lấy cắp! Các ngươi biết đấy, dù một cây kim, một sợi chỉ, đệ tử đức Tôn Sư cũng không hề khởi tâm xâm phạm... Ngươi thợ ngọc ruột rối như tơ vò, cứ đi lui đi tới, gãi đầu gãi tai, phân vân, bất quyết. Ông kính trọng trưởng lão nhưng việc mất viên ngọc lại là một đại họa! Ông lui ra sau, bàn với vợ: - Ông ấy không lấy cắp thì ai vào đấy nữa? Chắc ta phải tra khảo ông ta thôi! Bà vợ lại cản ngăn: - Đừng làm thế, không nên, tội chết! Hay là mình bán cả gia tài rồi đi ở đợ cho ngươi để bồi hoàn viên ngọc ấy lại cho đức vua? - Bà tưởng là đền đươc ư? Viên ngọc ấy là vô giá. Cả gia sản của ta đã là cái thá gì? Đi ở đợ cả trăm năm nữa cũng đừng mong mà trả đủ! Ta đành phải nặng tay thôi! Rồi ngươi thợ ngọc cắn răng bỏ qua sự cản ngăn tha thiết của ngươi vợ, bươc ra ngoài với sợi dây thừng, mạnh tay niềng đầu trưởng lão Tissa đến bảy vòng. Ngài cứ ngồi im chịu trận. Ngươi thợ ngọc lấy cái chày gỗ gõ liên tu bất tận lên đầu trưởng lão, vừa gõ vừa hét lên: - Có khai ra không? Lấy cắp viên ngọc để đâu? Từ đầu và hai tai trưởng lão máu xối xả chảy ra thành dòng, hai mắt của ngài gần như là lòi tròng ra ngoài; mặc dầu thọ khổ khốc liệt, ngài vẫn im lặng chịu đựng và khởi niệm tâm từ. Trưởng lão còn nghĩ: "Ngươi thợ ngọc không

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 75

có lỗi, ta không có lỗi, cho chí con ngỗng cũng không có lỗi; tất cả âu là do nghiệp của chúng sanh!" Máu chảy lan thấm xuống đất, con ngỗng lại đánh mùi, chạy đến uống máu. Sẵn cơn giận như đang bốc lửa trong đầu, ngươi thợ ngọc lấy chân đá mạnh con ngỗng rồi hét: - Cả mày nữa! Cũng chết cho luôn thể! Cái đá quá mạnh của ngươi thợ ngọc làm cho con ngỗng chết tức khắc, nằm sóng soài ra đất. Khi thấy con ngỗng nằm bất động, trưởng lão Tissa cố gắng huy động toàn bộ sức lực, cất giọng thều thào: - Này ông thiện nam! Làm phiền ông, xin ông hãy khởi tâm bi nới lỏng mấy vòng dây đang xiết cứng trên đầu ta để ta có thể nghiêng đầu xem con ngỗng kia đã chết thật hay chưa? Ngươi thợ ngọc nới dây, nói chì chiết: - Rồi ông cũng chết thê thảm như nó vậy đó! Sau khi quan sát kỹ, biết con ngỗng đã chết, trưởng lão Tissa mới thở dài nói: - Chính nó! Chính con ngỗng kia đã nuốt viên ngọc mani vào trong bụng đó, này ông

thiện nam! Nếu nó mà chọa chết thì ta không thể nói cho ông biết chuyện ấy đâu. Kinh hoàng, ngọời thợ ngọc hối hả lấy dao mổ bụng con ngỗng, và quả nhiên, viên ngọc đọợc tìm thấy rõ ràng trong bao tử nó. Khi thấy rõ sự thật rồi, tâm thần ngọời thợ ngọc trở nên bấn loạn, hoảng hốt; nghĩ đến cái tội của mình, ông lạnh toát cả ngọời rồi run bần bật, quỳ sụp dọới chân trọởng lão và khóc ròng rã. - Xin trọởng lão xá tội lỗi cho con! Tội của con là tội địa ngục khi dám xâm phạm đến thân thể của ngài. Trọởng lão điều hòa hơi thở, mở lời trấn an: - Đây chẳng qua là nghiệp nhân và nghiệp quả trong vòng sinh tử luân hồi của chúng sanh mà thôi. Ta tha thứ cho ông rồi đó. 76 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Ngọời thiện nam lại năn nỉ: - Nếu ngài đã tha thứ cho con thì từ rày về sau, ngài cứ đến đây thọ nhận vật thực nhọ lệ thọờng. Trọởng lão Tissa lảo đảo đứng dậy, điều hòa hơi thở rồi chậm rãi nói: - Ta tha thứ cho ông, nhọng từ rày về sau, ta sẽ không bọớc chân vào nhà của bất cứ một cận sự nam, cận sự nữ nào nữa. Quả thật, ta đã thấy rõ tội lỗi sẽ phát sanh do quen biết, do thân cận, do ở bên trong của từng ngôi nhà. Ta sẽ đi khất thực nếu chân còn khoẻ; và đối với ta, không có một ngôi nhà nào trong kinh thành này để ta phải chọn lựa nữa. Hãy cứ để tùy duyên, ta không hứa một điều gì hết. Rồi trọởng lão đọc lên một bài kệ: "- Cứ mỗi nhà một ít Cơm bánh ta xin ăn Nuôi mạng, không lựa chọn Sức khỏe, tùy đôi chân!"(1) Do bị tra tấn quá sức chịu đựng của con ngọời, do bị chấn thọơng sọ não, trọởng lão Tissa đi trì bình khất thực đọợc mấy hôm, biết mình thọ và nghiệp đã chấm dứt, ngài an nhiên thị tịch Niết-bàn trọớc không biết bao nhiêu sự kính trọng, ngọỡng mộ cũng nhọ thọơng xót của chọ tăng và mọi ngọời. Đức Phật đúc kết câu chuyện tại Kỳ Viên tịnh xá, ngài tán thán hạnh nhẫn nhục ba-la-mật của vị thánh đệ tử, là tấm gọơng sáng cho các vị hữu học. Khi đại chúng muốn biết sanh thú mai hậu của những nhân vật trong câu chuyện, đức Phật cho biết thêm: - Con ngỗng chết, tức khắc tái sanh vào bụng của bà vợ ngọời thợ ngọc (?). Bà vợ, cuối đời sẽ sanh lên thiên giới.

(1) Dịch thoát từ kệ Pāḷi: "Paccati munino bhattaṃ, thokaṃ thokaṃ kule kule, piṇḍikāya carissāmi, atthi jaṅghabalaṃ mamāti".

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 77

Ngọời thợ ngọc, dù đã sám hối nhọng cũng bị trả quả địa ngục theo với tội tọơng ứng của ông ta.
Đúng nhọ bài kệ sau:
"- Một số sanh thú thai bào
Bốn đọờng đau khổ đón chào ác nhân
Ngọời lành, thiên giới du nhàn
Còn ngọời vô nhiễm, Niết-bàn tĩnh cọ"(1).
(1) Pháp cú 126: "Gabbhameke uppajjanti, Nirayaṃ pāpakammino, saggaṃ sugatino yanti, pariNibbanti anāsavā".

78 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Cho Xin Hạt Cải

Vị tỳ-khoɳu-ni này đã có căn duyên sâu dày từ quá khứ, là cô công chúa thứ năm trong bảy chị em nhoɳ đã kể trong nhiều truyện troɳớc. Do phoɳớc báu bất đồng, cô sinh ra trong thời đức Phật Gotama, tại kinh thành Sāvatthi ở một gia đình triệu phú bị sạt nghiệp, tài sản bị khánh tận nên đời sống vật chất vô cùng khó khăn. Từ nhỏ, cô tên là Gotamī, nhoɳng do có một thân hình gầy gò, mảnh khảnh (kisa) nên mọi ngoɳời thoɳờng gọi là Kisā-Gotamī. Lớn lên, về nhà chồng, ngoại trừ đoɳợc chồng thoɳơng yêu còn mọi ngoɳời ai cũng không oɳa cô, khinh ghét cô vì là con nhà nghèo. Tuy nhiên, khi cô sinh đoɳợc một đứa bé trai kháu khỉnh, dễ thoɳơng thì ai cũng thay đổi thái độ. Nhìn đứa bé biết đi, biết chạy, bụ bẫm, hồng hào, xinh đẹp, cô rất đoɳợc an ủi, là niềm vui cho cô, niềm tự hào của cô. Tuy nhiên, từ trong sâu thẳm tâm hồn, cô đã chớm nở một nỗi buồn: “Troɳớc đây họ khinh ghét ta, đối xử với ta không ra gì; nhoɳng khi sinh cho họ một đứa bé trai mạnh khỏe, kháu khỉnh, đẹp nhoɳ thiên thần thì họ thay đổi thái độ. Hóa ra, tâm địa con ngoɳời là nhoɳ thế sao?!” Nhờ nuôi doɳỡng chu đáo, nhờ sự chăm sóc tế nhị của ngoɳời mẹ, đứa bé ngày càng ngoan ngoãn, dễ thoɳơng, đoɳợc

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 79

mọi ngoɳời yêu quý, nâng bồng, coɳng chiều nhoɳ bảo vật. Riêng nàng, nàng biết rõ, nó chính là mạng sống thứ hai của nàng vậy. Tuy nhiên, vô thoɳờng không vị nể một ai. Hôm kia, đùng một cái, một căn bệnh cấp tính, không rõ nguyên do, tử thần lạnh lùng và tàn nhẫn lấy loɳỡi hái đoạn lìa mạng sống của đứa trẻ chẳng chút xót thoɳơng. Nhoɳ điên nhoɳ cuồng, cô Kisā-Gotamī, ẵm bồng xác đứa nhỏ trên tay đi lang thang khắp hang cùng, ngõ hẻm nhờ ngoɳời cứu chữa! Cô không tin nó đã thật sự chết. Ai cũng đoɳa mắt cám cảnh thoɳơng hại, nhoɳng thuốc nào có thể cứu đoɳợc xác chết? Có một lão troɳợng, một ngoɳời hiền, thoáng nhìn qua đã biết rõ cô gái trẻ vì thoɳơng con nên đã bấn loạn tâm thần rồi, mọi lời khuyên đều vô ích. Trên thế gian này, có một ngoɳời, có thể cảm hóa, chuyển hóa trạng thái rối loạn tâm lý của cô đoɳợc, bèn nói: - Này con gái! Hãy đi đến đại tịnh xá Kỳ Viên. Đức Thế Tôn, bậc Toàn Giác ấy có khả năng làm đoɳợc những điều kỳ diệu mà thế gian này không ai sánh bằng đâu. Ngài là bậc Đại Loɳơng Y đời nay đấy! Nghe lời, cô gái ôm xác con hỏi đoɳờng đến đại tịnh xá. Đức Phật đã biết rõ từ lâu lắm về cô gái đã trầm luân loɳu lạc này, cho nên, hôm đó ngài đã cố ý chờ đợi. Khi cô gái khóc lóc thảm sầu, bi thoɳơng nhờ đức Phật cho một phoɳơng thuốc thần để cứu con trai thì ngài sử dụng tâm từ rồi nói rằng: - Này Kisā-Gotamī! Nhoɳ Lai cứu đoɳợc con trai của con đấy, nhoɳng với một điều kiện... Cô gái nín thở, thôi khóc, đôi mắt mở lớn, chờ đợi... thì đức Phật nói tiếp: - Nhoɳ Lai chỉ cần một nhúm hạt cải thôi. Nhoɳng hạt cải ấy, con phải đi xin từng nhà, hạt cải nào ở trong gia đình nào không có ngoɳời chết thì hạt cải ấy mới linh nghiệm, mới cứu 80 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

sống nổi con trai của con. Chuyện kể rằng, thế là cô gái ẵm xác con trai đi gõ cửa từng nhà, xin nhúm hạt cải trong gia đình không có ngoɳời chết thì bên tai cô thoɳờng nghe đoɳợc những câu trả lời nhoɳ sau: - Không có ngoɳời chết à? Chuyện mới lạ lùng! - Cha tôi chết, mẹ tôi chết, cháu tôi chết! Mới đây thôi là đã năm bảy ngoɳời chết trong gia đình này rồi! - Hạt cải thì không thiếu, có thể giúp cô một nắm hạt cải giống cũng

không sao! Nhọng mà này! Con cái, cháu chắt nội ngoại trong cái gia đình này thì thiêu xác cả đống ngoài nghĩa địa kìa! Chỉ cần mấy hôm đi khắp thành phố là cô gái chợt sực tỉnh: "Đâu cũng có ngọời chết, chẳng có gia đình nào mà không có ngọời chết! Đức Thế Tôn đã dạy ta rất tế nhị, rất là có ý vị để ta nhận chân sự thật của đời ngọời!" Nghĩ thế xong, cô gái lặng lẽ ôm xác con trai ra nghĩa địa, nhẹ nhàng đặt lên một mô cỏ. Tâm cô chìm lắng rất sâu. Có lẽ cánh cửa huyền mật do căn duyên sâu dày từ quá khứ đã hé mở. Cô nhìn vào bên trong. Cô nhìn ra thế gian, thế giới. Ngay khoảnh khắc ấy, sát-na ấy, đức Phật sử dụng năng lực thần thông để giúp cô tỉnh táo hoàn toàn, sáng suốt hoàn toàn. Và cô đã thốt lên giữa họ không một bài kệ nhọ sau: "- Pháp này không dành riêng cho một làng, một xóm, một gia đình nào. Nó không thiên vị một ai. Là chung cho nhân loại, súc sanh, ma vọơng, chọ thiên và cả phạm thiên. Đó là pháp vô thọời vậy!"(1) Trở lại Kỳ Viên hoàn toàn với một con ngọời mới, rất tỉnh táo, cô quỳ sụp xuống chân đức Phật. Ngài hỏi: - Này Kisā-Gotamī! Hạt cải đâu? Con đã tìm ra hạt cải

(1) Kệ Pāḷi: " Nagāma dhammo, nigamassa dhammo. Na cāpiyaṃ ekakulassa dhammo. Sabbassa lokassa sadevakassa. Eseva dhammo yad‟idaṃ aniccatā".

trong gia đình không có ngọời chết chọa? - Bạch đức Thế Tôn! Hạt cải ấy nó đã làm xong nhiệm vụ của nó rồi. Sứ mạng ấy đã hoàn tất. Con đã thấy rõ lý vô thọời của đời ngọời. Xin đức Đạo Sọ chỉ dạy tiếp cho con! Đức Phật thuyết cho cô gái một thời pháp ngắn, ngài nói với đại ý rằng, đi trên cuộc đời, sống trên cuộc đời, trên hành trình xuôi ngọợc, chúng sanh thọời không có một mục đích chân thực nào cả. Chỗ nào cũng họ dối, không thật. Chỗ nào cũng ảo giác, ảo vọng. Chỗ nào cũng họ vô và bóng đêm. Nên thọời đau khổ trùng trùng. Là kẻ trí có con mắt sáng, khi mắt đã mở ra rồi, đã thấy một phần sự thật rồi thì chỉ còn cần tinh tấn nỗ lực để lên đọời. Biết bao kẻ ngu si, thu nhặt hoa của dục lạc, thu nhặt họơng của dục lạc, thu nhặt những đối tọợng khả ý, khả ái, khả lạc! Nếu cứ đắm say, đam luyến, tham nhiễm trên lộ trình thì tử thần sẽ không tha lọỡi hái cho ngọời ấy. Một lúc nào đó, sự chết, sự đau khổ, sự thống khổ sẽ nhọ một cơn lũ lớn cuốn phăng cả một ngôi làng đang say ngủ! Lời và ý của đoạn thuyết giảng ấy đọợc tóm tắt trong bài kệ sau đây: "- Ai còn thu nhặt hoa họơng Đắm say, tham nhiễm bên đọời biết hay? Tử thần mang kẻ ấy ngay Nhọ cơn lũ cuốn ngủ say cả làng!"(1) Câu kệ chấm dứt, cô gái Kisā-Gotamī đắc quả Nhập Lọu và xin xuất gia. Cô đi vòng về họớng tay phải quanh đức Phật ba vòng, đảnh lễ ngài nhọ đảnh lễ ngọời cho nàng sự sống lần thứ hai, sống trong giáo pháp thanh tịnh. Đức Phật gởi cô sang ni viện, cho thọ đại giới và cô đã tu tập rất tinh cần. Chỉ trong một thời gian ngắn, cô đã đi

(1) Pháp cú 47: "PupphāNi h‟eva pacinantaṃ byāssattamanasaṃ naraṃ; suttaṃ gāmaṃ mahogho‟va maccu ādāya gacchati".

qua các tầng thiền định; và trong lúc cô đang tinh cần thiền quán thì cô nghe đọợc lời đức Phật bằng khả năng thắng trí đã thốt bên tai cô rằng: "- Trăm năm sống có ích gì

Chẳng thấy bất tử, vô vi pháp hành Một ngày quả thật trọn lành Sống đời chứng ngộ Vô Sanh Niết-bàn!”(1) Thế là cô đã thành tựu rốt ráo cứu cánh phạm hạnh nhẹ nhàng nhọ dòng nọớc tự động trôi chảy khi lực đẩy đã có đà. Và những thắng trí dọờng nhọ cũng tự động tìm đến mà không qua một kiên trì kịch liệt nào! Cũng nhọ các vị công chúa khác, cô thấy rõ mình có căn duyên từ thời đức Chánh Đẳng Giác Padumuttara, từ thời đức Phật Kassapa ra sao. Và hiện nay, họ đã hội ngộ một cách ngoạn mục trong giáo pháp này. Cô còn biết, cả sáu ngọời đều đắc quả A-la-hán, thắng trí cùng những khả năng khác nhau trên lộ trình hoằng pháp; nhờ vậy, giáo hội mới trở nên phong phú, lắm hoa họơng, đa sắc màu để phục vụ chúng sanh. Riêng cô công chúa út, Visākhā, chọa rốt ráo phạm hạnh, nhọng vị thế của cô, vai trò của cô, sứ mạng của cô lại càng vi diệu, thù thắng hơn, khó đo đạc và không thể tỷ lọợng vậy. Kisā-Gotanmī chỉ một lần sinh nở, chỉ một lần mất con mà cô đã cảm nhận rất sâu sắc toàn bộ cuộc tử sinh, toàn bộ sự thống khổ của trần gian nên những lời pháp của cô thọờng dễ tác động vào lòng ngọời, giúp họ trở về với đức tin chơn chánh, sống với giáo pháp. Sau này, tỳ-khọu-ni Kisā-Gotamī đọợc biết đến nhọ một ngọời sống hạnh tri túc, tri chỉ quá nghiêm túc và khắc khổ, từ vật thực, sàng tọa cho đến cả ba y. Cô luôn luôn đi ra các

(1) Pháp cú 114: “Yo ca vassataṃ jīve apassaṃ amataṃ padaṃ, ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo passato amataṃ padaṃ!”

nghĩa địa, lọợm tìm vải bó tử thi, dầu thô, dầu mịn không cần thiết rồi tự tay mình may cắt, tự vá, tự đắp những tấm cà-sa cho mình, trông rất xấu và thô vụng. Vị tỳ-khọu-ni này đã đọợc đức Phật tuyên dọơng trọớc hội chúng ni là “đệ nhất về hạnh mặc y thô tháo” thì thật là chính danh vậy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.